

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI  
VIỆN TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG  
**BỘ MÔN TÀI CHÍNH**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy  
Ngành: Tài chính – Ngân hàng  
Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần:
  - + Tiếng Việt: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 4
  - + Tiếng Anh: Corporate finance 4
- Mã học phần: DTN.02.30
- Đối tượng học: Sinh viên chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
- Số tín chỉ: 02
- Vị trí của học phần trong CTĐT:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ
- Học phần học trước: Học phần Tài chính doanh nghiệp 3
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 100 tiết
  - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
  - + Chữa bài tập: 8 tiết
  - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 64 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Viện Tài chính- Ngân hàng
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Bạch Đức Hiền

Chức danh: Trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.100.643; Email: bachduchien@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: nguyenphuongnga@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Quyên

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0974587386; Email: ntquyen2010@fbu.edu.vn

## 2. Mô tả học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nguồn tài trợ của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; những điểm lợi, những điểm bất lợi và cách thức sử dụng các công cụ tài chính chủ yếu để huy động vốn như cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, trái phiếu doanh nghiệp, thuê tài chính và vay dài hạn khác; các vấn đề tài chính trong sáp nhập và mua lại doanh nghiệp; vấn đề tài chính trong phá sản doanh nghiệp và tổ chức lại doanh nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu:

- Tổng quan về nguồn tài trợ của doanh nghiệp
- Tài trợ bằng cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi
- Sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp

Học phần thuộc khối, kiến thức chuyên ngành.

## 3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm:
CSO 1.1	Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học về: Nguồn tài trợ của doanh nghiệp, các phương thức và các công cụ tài chính sử dụng để huy động nguồn tài trợ của doanh nghiệp; đồng thời cung cấp những kiến thức cơ bản để xem xét vấn đề sáp nhập, hợp nhất, mua lại doanh nghiệp; xem xét các giải pháp tài chính cần thiết khi tổ chức lại doanh nghiệp; giải quyết vấn đề tài chính khi doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản.
CSO 2.1	Giúp cho người học hình thành kỹ năng xác định được giá trị quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
CSO 2.2	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng phản biện; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình vấn đề mạch lạc, thuyết phục.
CSO 3.1	Thể hiện năng lực tự chủ,; khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp	Cấp độ thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
CSO 1.1	CLO 1.1	Giải thích được nội dung của những kiến thức cơ bản về: Các nguồn tài trợ của doanh nghiệp; các phương thức và các công cụ tài chính mà doanh	PLO 1.3	2	2

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp	Cấp độ thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
		ngành có thể sử dụng để huy động vốn; khái niệm về sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp; những vấn đề tài chính trong việc tổ chức lại doanh nghiệp và phá sản doanh nghiệp			
CSO 1.1	CLO 1.2	Giải thích được: Những điểm lợi và bất lợi của các phương thức huy động vốn và của các công cụ tài chính mà doanh nghiệp sử dụng để huy động vốn; động cơ thúc đẩy sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.	PLO 1.3	3	2
CSO 1.1	CLO 1.3	Vận dụng được kiến thức để xem xét vấn đề tài chính trong các giai đoạn trong chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp; xem xét các giải pháp tài chính trong việc tổ chức lại doanh nghiệp.	PLO 1.3	2	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>					
CSO 2.1	CLO 2.1	Tính toán được: Giá trị quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; giá trị của trái phiếu chuyển đổi, giá trị quyền chọn chuyển đổi; giá trị thực hiện, giá trị cơ bản của chứng quyền.	PLO 2.1	2	3
	CLO 2.2	Thực hiện được kỹ năng làm việc độc lập tự nghiên cứu tài liệu, bài tập tại nhà, tham gia thảo luận nhóm.	PLO 2.5	2	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>					
CSO 3.1	CLO 3.1	Phát triển được năng lực tự chủ, bày tỏ ý kiến cá nhân trong thảo luận, tranh luận; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên..	PLO 3.2	2	3

*Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)*

## 5. Học liệu

### 5.1. Tài liệu chính:

[1]. TS. Bạch Đức Hiền ( chủ biên ) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 và tập 2, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống kê, năm 2015

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Học viện Tài chính, TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh. NXB Tài chính 2013.

[2] TS. Nguyễn Minh Kiều, Tài chính doanh nghiệp căn bản, NXB Lao động xã hội năm 2011.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	PP thuyết giảng.	x
2	PP phát vấn	x
3	PP dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	x
4	Hướng dẫn tự học	x
5	Thuyết trình tích cực	x

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	TLN , TH	KT				
Bài 1	<p>Chương 16: TỔNG QUAN VỀ NGUỒN TÀI TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>16.1. KHÁI QUÁT VỀ NGUỒN TÀI TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>16.1.1. Nguồn vốn chủ sở hữu và nợ</p> <p>16.1.2. Nguồn vốn tạm thời và nguồn vốn thường xuyên.</p> <p>16.1.3. Nguồn vốn bên trong và nguồn vốn bên ngoài</p> <p>16.2. NGUỒN TÀI TRỢ NGẮN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>16.2.1. Những nguồn tài trợ ngắn hạn chủ yếu của</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.2, CLO3.1,	<p>Thuyết giảng, Phát vấn,</p>	<p>Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 16 từ trang 199 đến hết trang 220</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5,.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 150 - 154)</p>

	<p>doanh nghiệp</p> <p>16.2.2. Những điểm lợi và bất lợi sử dụng nguồn tài trợ ngắn hạn</p> <p>16.3. TỔNG QUAN VỀ NGUỒN TÀI TRỢ DÀI HẠN</p> <p>16.3.1. Nguồn tài trợ dài hạn bên trong</p> <p>16.3.2. Nguồn tài trợ dài hạn bên ngoài</p> <p>16.4. MÔ HÌNH VỀ NGUỒN TÀI TRỢ</p> <p>16.4.1. Nhu cầu tài trợ và nguồn vốn lưu động thường xuyên</p> <p>16.4.2. Các mô hình tài trợ vốn cho doanh nghiệp</p>								
Bài 2	<p>Chương 17: TÀI TRỢ BẰNG CỔ PHIẾU THƯỜNG VÀ CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI</p> <p>17.1. TỔNG QUAN VỀ PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU THƯỜNG</p> <p>17.1.1. Phát hành cổ phiếu mới không thu tiền</p> <p>17.1.2. Phát hành cổ phiếu mới có thu tiền</p> <p>17.2. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU</p> <p>17.2.1. Phát hành riêng lẻ</p> <p>17.2.2. Chào bán ra công chúng</p> <p>17.3. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG</p> <p>17.3.1. Thủ tục chủ yếu</p>	3				6	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1 CLO2.2, CLO3.1, ,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 17 từ trang 221 đến hết trang 243</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 1 đến câu 4</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 155 - 160)</p>

	<p>và trình tự chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng</p> <p>17.3.2. Các phương thức chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng</p> <p>17.4. HUY ĐỘNG VỐN BẰNG DÀNH QUYỀN MUA CỔ PHIẾU THƯỜNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU</p> <p>17.4.1. Sự cần thiết dành quyền mua cổ phiếu thường mới cho cổ đông hiện hữu</p> <p>17.4.2. Ước định giá trị quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>17.4.3. Những điểm lợi và bất lợi huy động vốn bằng dành quyền mua cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu</p>								
Bài 3	<p>- TIẾP chương 17</p> <p>17.5. HUY ĐỘNG VỐN BẰNG CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG</p> <p>17.6. CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI</p> <p>17.6.1. Những đặc trưng của cổ phiếu ưu đãi</p> <p>17.6.2. Những điểm lợi và bất lợi của việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu ưu đãi</p>	2	1			5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học: Đọc trước giáo trình chương 17 từ trang 244 đến hết trang 251.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 5 đến câu 7</p> <p>+ Làm bài tập từ số 05 đến số 07 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 161 - 163)</p>

	- CHỮA BT chương 16								
Bài 4	<p>Chương 18: TÀI TRỢ BẰNG VAY DÀI HẠN VÀ THUÊ TÀI CHÍNH</p> <p>18.1. HUY ĐỘNG VỐN BẰNG PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU</p> <p>18.1.1. Các loại trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>18.1.2. Hệ số tín nhiệm và trái phiếu.</p> <p>18.1.3. Các phương thức phát hành trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>18.1.4 Những điểm lợi và bất lợi của huy động vốn bằng phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Loại có lãi suất cố định).</p> <p>18.2. HUY ĐỘNG VỐN BẰNG VAY DÀI HẠN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH KHÁC</p> <p>18.3. THUÊ TÀI CHÍNH</p> <p>18.3.1. Khái niệm và đặc trưng của thuê tài chính:18.3.2. Các hình thức thuê tài chính</p> <p>18.3.3. Những điểm lợi và bất lợi tài trợ bằng thuê tài chính</p>	3					CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1 CLO2.2, CLO3.1, ,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 18 từ trang 253 đến hết trang 274.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 1 đến câu 7</p> <p>+ Làm bài tập số 01 (Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 164 - 170)</p>

Bài 5	CHỮA BT chương 17					6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,		
Bài 6	<p>TIẾP CHƯƠNG 18</p> <p>18.4. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI</p> <p>18.4.1. Khái niệm và các yếu tố cơ bản của trái phiếu chuyển đổi.</p> <p>18.4.2. Lượng định giá trị của trái phiếu chuyển đổi</p> <p>18.4.3. Những điểm lợi và bất lợi tài trợ bằng trái phiếu chuyển đổi.</p> <p>18.5. CHỨNG QUYỀN VÀ TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN</p> <p>18.5.1. Chứng quyền</p> <p>18.5.2. Trái phiếu kèm chứng quyền</p> <p>- KIỂM TRA BÀI 1</p>	2			1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1 CLO2.2, CLO3.1,	Hướng dẫn làm bài tập	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 18 từ trang 275 đến hết trang 286.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 8, câu 9</p> <p>+ Làm bài tập từ số 02 đến số 09 (Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 164 - 170)</p>
Bài 7	Thảo luận nhóm				3	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.2, CLO3.1,		
Bài 8	<p>Chương 19: SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ MUA LẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>19.1. KHÁI NIỆM VỀ SÁP NHẬP, HỢP NHẬP VÀ MUA LẠI</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3 CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 19 từ trang 287 đến hết trang 313</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3..</p>



	<p>DOANH NGHIỆP</p> <p>19.1.1. Tăng trưởng của doanh nghiệp</p> <p>19.1.2. Sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp</p> <p>19.2. ĐỘNG CƠ THÚC ĐẨY SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ MUA LẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>19.2.1. Lợi thế nhờ quy mô (Economies of scale)</p> <p>19.2.3. Kết hợp các nguồn lực bổ sung cho nhau</p> <p>19.2.4. Gia tăng năng lực và hiệu quả tài chính.</p> <p>19.2.5. Khai thác cơ hội đầu tư</p> <p>19.2.6. Loại bỏ sự thiếu hiệu quả</p> <p>19.2.7. Gia tăng năng lực cạnh tranh.</p> <p>19.3. NHỮNG VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH TRONG VIỆC SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ MUA LẠI</p> <p>19.3.1. Đánh giá lợi ích và chi phí.</p>								(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 171 - 174)
Bài 9	CHỮA BT chương 18		3			6			CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,

								CLO2.2, CLO3.1	
Bài 10	<p>- TIẾP</p> <p>19.3. NHỮNG VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH TRONG VIỆC SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ MUA LẠI</p> <p>19.3.2. Tác động của giao dịch mua lại hay sáp nhập tới thu nhập 1 cổ phần (EPS)</p> <p>- CHỮA BÀI TẬP</p> <p>- KIỂM TRA BÀI 2</p>	1	1	1	6			<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3 CLO2.2, CLO3.1</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 19 từ trang 313 đến hết trang 320</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5,.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04 (Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 171 – 174)</p>	
Bài 11	<p>Chương 20: TÁI CẤU TRÚC TÀI CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH TRONG PHÁ SẢN, TỔ CHỨC LẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>20.1. TÀI CHÍNH TRONG CÁC GIAI ĐOẠN CHU KỲ KINH DOANH VÀ TÁI CẤU TRÚC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>20.1.1. Tài chính trong các giai đoạn chu kỳ kinh doanh</p> <p>20.1.2. Tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp.</p> <p>20.2. PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP</p> <p>20.2.1. Khái niệm phá sản doanh nghiệp</p> <p>20.2.2. Nguyên nhân</p>	3			5			<p>CLO1.1, CLO2.2, CLO3.1</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 20 từ trang 321 đến hết trang 345</p>	

	chủ yếu dẫn đến doanh								
Bài 12	-Hệ thống kiến thức học phần - Hướng dẫn ôn thi			3		6			Xem lại tổng quát các kiến thức đã học trước khi lên lớp nghe hệ tổng và hướng dẫn ôn thi
	<b>Tổng số tiết</b>	<b>20</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>64</b>	,		
	<b>Tổng tiết chuẩn</b>	<b>20</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>64</b>			

### 8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
  - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
  - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm khách quan	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO 2.1	25% 25% 30% 20%
01 bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1,	10% 10% 20% 20%

		nhóm.		CLO2.2, CLO3.1,	20% 20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3 CLO2.1,	20% 20% 30% 30%

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

#### 9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

\* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

\* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
<b>1. Hình thức báo cáo</b>	10%	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
<b>2. Nội dung báo cáo</b>	40%	Trình bày $\geq$ 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
<b>3. Kỹ năng trình bày</b>	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
<b>4. Trả lời câu hỏi</b>	10%	Trả lời được $\geq$ 85% các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến < 85% câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến < 70% câu hỏi	Trả lời được 40% - < 55% câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào

<b>5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)</b>	20%	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo
--	-----	---	---	--	---	----------------------------

### 9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

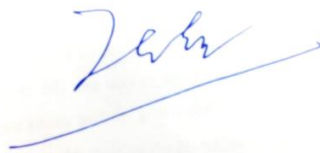
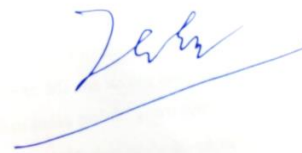
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

**Viện trưởng**

**Trưởng bộ môn**

**Người soạn đề cương**

**PGS. TS. Nguyễn Thị Liên**

**TS. Bạch Đức Hiển**

**TS. Bạch Đức Hiển**

